

CIV. TỔNG CẦU, CHÍNH SÁCH TÀI KHOẢN & NGOẠI THƯƠNG

- I. Tổng cầu trong nền kinh tế mở
- $AD = C + I + G + X - M$
- II. Xác định sản lượng cân bằng
- III. Mô hình số nhân trong nền KT mở
- IV. Chính sách tài khoản
- V. Chính sách ngoại thương

11/15/2011

Tran Bich Dung

1

I. Tổng cầu trong nền kinh tế mở

- Tiêu dùng cá nhân (C)
- Đầu tư tư nhân (I)
- Thu chi ngân sách của chính phủ:
 - Thu ngân sách (T)
 - Chi ngân sách (G)
- Thuế ròng và sự thay đổi của C
- Xuất nhập khẩu
- Hàm tổng cầu

11/15/2011

Tran Bich Dung

2

I. Tổng cầu trong nền kinh tế mở

- Tiêu dùng cá nhân (C):
 - $C = C_0 + C_m \cdot Y_D$
- Đầu tư tư nhân (I):
 - $I = I_0 + I_m \cdot Y$

11/15/2011

Tran Bich Dung

3

1. Thu chi ngân sách của chính phủ

- Thu ngân sách gồm:
 - Thuế
 - Phí & lệ phí
 - Nhận viện trợ
 - Vay trong nước và nước ngoài
- Chi ngân sách gồm:
 - Chi tiêu về hàng hoá và dịch vụ (G)
 - Chi chuyển nhượng (Tr)

11/15/2011

Tran Bich Dung

4

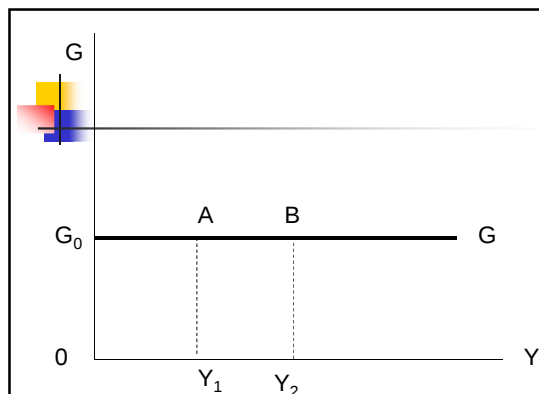
1. Thu chi ngân sách của chính phủ

- a. Hàm G theo Y:
- Phản ánh mức chi tiêu hàng hoá và dịch vụ dự kiến của chính phủ ở mỗi mức sản lượng.
- Trong ngắn hạn, G độc lập với Y:
- $G = G_0$

11/15/2011

Tran Bich Dung

5



11/15/2011

Tran Bich Dung

6

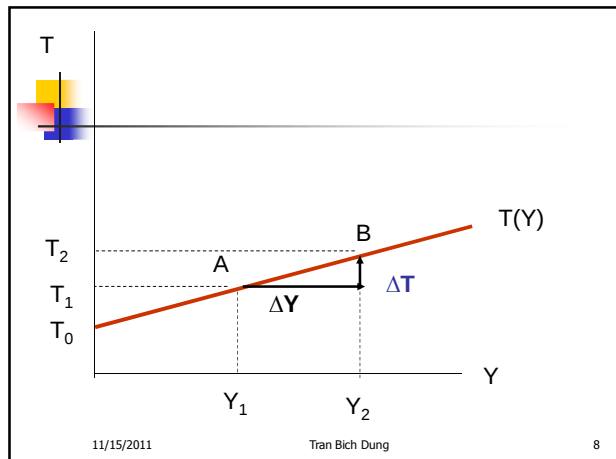
b. Hàm thuế ròng theo Y

- Phản ánh mức thuế ròng dự kiến ở mỗi mức sản lượng:
- $T = T_0 + T_m \cdot Y$
 - Với T_0 : Thuế ròng tự định
 - $T_m = MPT = \Delta T / \Delta Y$: Thuế ròng biên: là phần thuế thu tăng thêm khi Y tăng thêm 1 đơn vị

11/15/2011

Tran Bich Dung

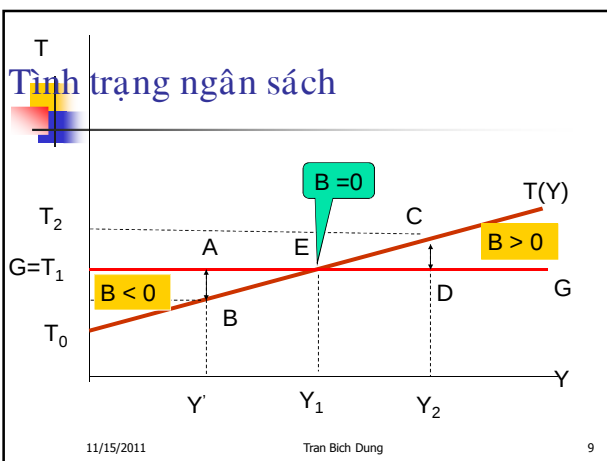
7



11/15/2011

Tran Bich Dung

8



11/15/2011

Tran Bich Dung

9

2. Thuế ròng và sự thay đổi của tiêu dùng C

- $C = C_0 + C_m \cdot Y_D$
- Không chính phủ $T = 0 \rightarrow Y_D = Y$
- $C = C_0 + C_m \cdot Y$ (*)
- Có chính phủ $T = T_0 + T_m \cdot Y$
- $\rightarrow Y_D = Y - T$

11/15/2011

Tran Bich Dung

10

2. Thuế ròng và sự thay đổi của tiêu dùng C

- $\rightarrow C = C_0 + C_m(Y - T)$
- $C = C_0 + C_m(Y - T_0 - T_m \cdot Y)$
- $C = C_0 - C_m \cdot T_0 + C_m(1 - T_m) \cdot Y$ (**)
 - Đặt: $C'_m = C_m(1 - T_m)$: tiêu dùng biên theo thu nhập quốc gia
 - $C_0' = C_0 - C_m \cdot T_0$
- $C = C_0' + C'_m \cdot Y$ (**)

11/15/2011

Tran Bich Dung

11

2. Thuế ròng và sự thay đổi của tiêu dùng C

- VD: Ta có hàm $C = 1000 + 0,75Y_D$
- $T = 0 \rightarrow Y_D = Y$
- $\rightarrow C = 1000 + 0,75Y$
- Nếu $Y = 5000$
- $\rightarrow C = 1000 + 0,75 \cdot 5000 = 4750$

11/15/2011

Tran Bich Dung

12

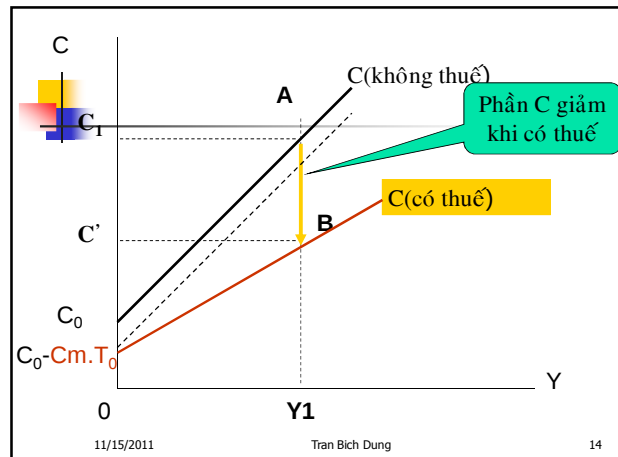
2. Thuế ròng và sự thay đổi của tiêu dùng C

- $C = 1000 + 0,75Y_D$
- Có thuế: $T = 200 + 0,2Y$
- $C = 1000 + 0,75(Y - T)$
- $C = 1000 + 0,75(Y - 200 - 0,2Y)$
- $C = 1000 - 0,75 \cdot 200 + 0,75(1 - 0,2)Y$
- $C = 850 + 0,6Y$
- Nếu $Y = 5000 \rightarrow C = 850 + 0,6 \cdot 5000 = 3850$

11/15/2011

Tran Bich Dung

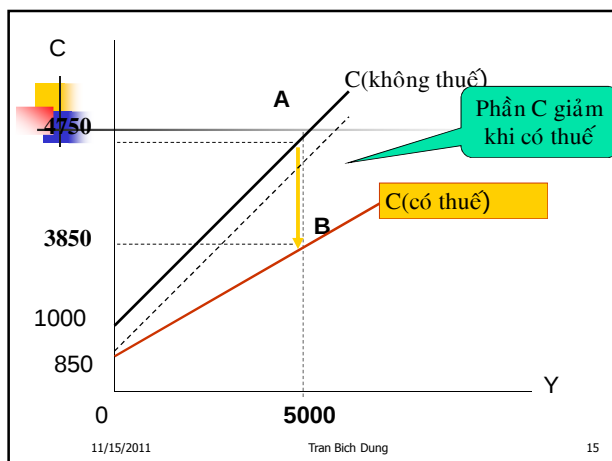
13



11/15/2011

Tran Bich Dung

14



11/15/2011

Tran Bich Dung

15

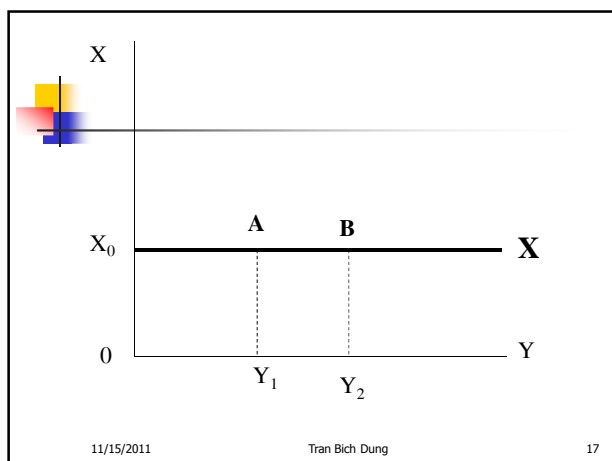
3. Xuất nhập khẩu

- Xuất khẩu phụ thuộc vào:
 - $Y \text{ nước ngoài} \uparrow \rightarrow X \uparrow$
 - Tỷ giá hối đoái (e) $\uparrow \rightarrow X \uparrow$
- Hàm X theo Y:
- X không phụ thuộc Y trong nước:
- $X = X_0$

11/15/2011

Tran Bich Dung

16



11/15/2011

Tran Bich Dung

17

3. Xuất nhập khẩu

- Nhập khẩu phụ thuộc vào:
 - $Y \uparrow \rightarrow M \uparrow$
 - $e \uparrow \rightarrow M \downarrow$
 - $e \uparrow \rightarrow$ Giá hàng xuất khẩu rẻ hơn $\rightarrow X \uparrow$
 - $e \uparrow \rightarrow$ Giá hàng nhập khẩu đắt hơn $\rightarrow M \downarrow$

11/15/2011

Tran Bich Dung

18

- VD: VIỆT NAM xuất áo sơ mi:
 $P=210.000\text{VND}/\text{áo}$
- Nhập nh: $P= 5\text{USD}/\text{kg}$

11/15/2011

Tran Bach Dung

19

	$e_1=21.000$	$e_2=22.000$
$P_X:\text{USD}$	10\$	9,54\$
$P_M:\text{VND}$	105.000	110.000

11/15/2011

Tran Bach Dung

20

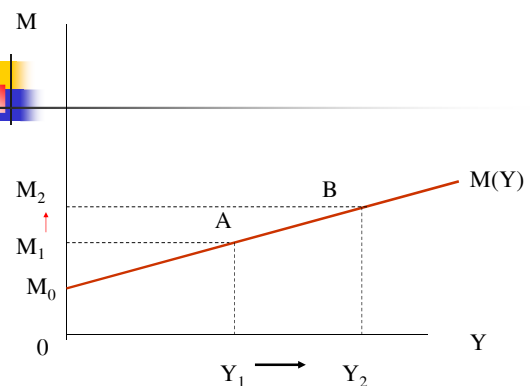
Hàm nhập khẩu

- Nhập khẩu phụ thuộc đồng biến với sản lượng:
- $M = M_0 + M_m.Y$
 - Với M_0 : nhập khẩu tự định
 - $M_m = \text{MPM} = \Delta M / \Delta Y$ (Khuynh hướng) nhập khẩu biên:

11/15/2011

Tran Bach Dung

21



11/15/2011

Tran Bach Dung

22

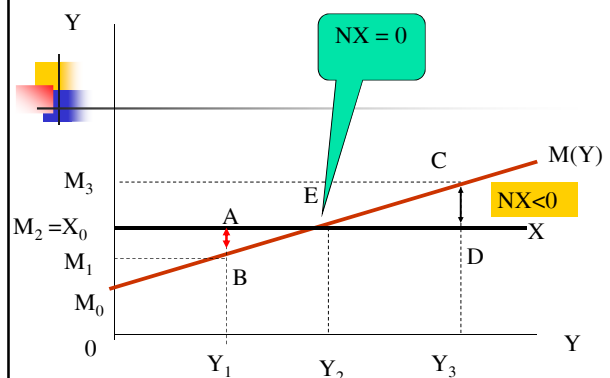
5. Xuất nhập khẩu

- Cán cân thương mại: là giá trị xuất khẩu ròng : $NX = X - M$:
 - $X > M \rightarrow NX > 0$: Thặng dư thương mại
 - $X < M \rightarrow NX < 0$: Thâm hụt thương mại
 - $X = M \rightarrow NX = 0$: Cân bằng thương mại

11/15/2011

Tran Bach Dung

23



11/15/2011

Tran Bach Dung

24

6. Hàm tổng cầu trong nền kinh tế mở

- $AD = C + I + G + X - M$
- Với: $C = C_0 + C_m \cdot Y_D$
- $I = I_0 + I_m \cdot Y$
- $G = G_0$
- $T = T_0 + T_m \cdot Y$
- $X = X_0$
- $M = M_0 + M_m \cdot Y$

11/15/2011

Tran Bich Dung

25

6. Hàm tổng cầu trong nền kinh tế mở

- $AD = C + I + G + X - M$
- $AD = (C_0 + I_0 + G_0 + X_0 - M_0 - C_m \cdot T_0) + [C_m(1 - T_m) + I_m - M_m]Y$
- Đặt $A_0 = C_0 + I_0 + G_0 + X_0 - M_0 - C_m \cdot T_0$
- $A_m = C_m(1 - T_m) + I_m - M_m$
- $\rightarrow AD = A_0 + A_m \cdot Y$

11/15/2011

Tran Bich Dung

26

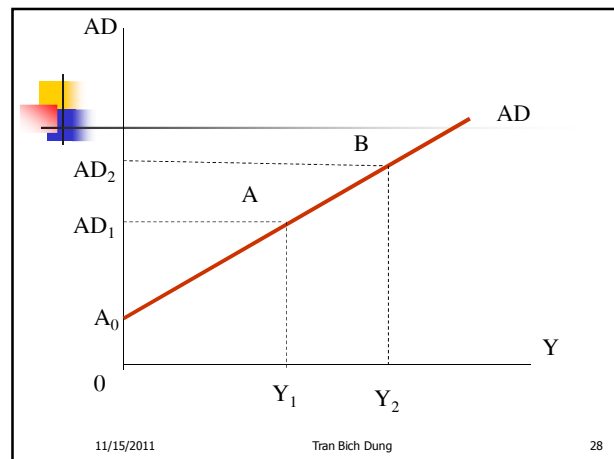
6. Hàm tổng cầu trong nền kinh tế mở

- | | |
|---------------------|------------------------------------|
| ■ VD: | ■ $AD = C + I + G + X - M$ |
| $C = 200 + 0,75Y_D$ | ■ $AD = 1000 + 0,75Y$ |
| $I = 100 + 0,2Y$ | ■ $Y = 3000 \rightarrow AD = 3250$ |
| $G = 580$ | ■ $Y = 4000 \rightarrow AD = 4000$ |
| $T = 40 + 0,2Y$ | ■ $Y = 5000 \rightarrow AD = 4750$ |
| $X = 350$ | |
| $M = 200 + 0,05Y$ | |

11/15/2011

Tran Bich Dung

27



11/15/2011

Tran Bich Dung

28

II. Xác định sản lượng cân bằng trong nền kinh tế mở

- Có 2 phương pháp xác định Y cân bằng:
- 1. Cân bằng tổng cung tổng cầu:
 - $Y = AD$
 - $Y = A_0 + A_m \cdot Y$

11/15/2011

Tran Bich Dung

29

1. Cân bằng tổng cung tổng cầu:

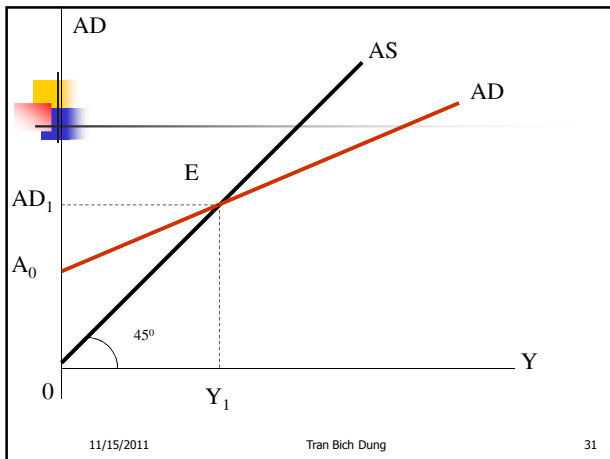
$$Y = \frac{1}{1 - A_m} * A_0$$

$$Y = \frac{1}{1 - C_m(1 - T_m) - I_m + M_m} * A_0$$

11/15/2011

Tran Bich Dung

30



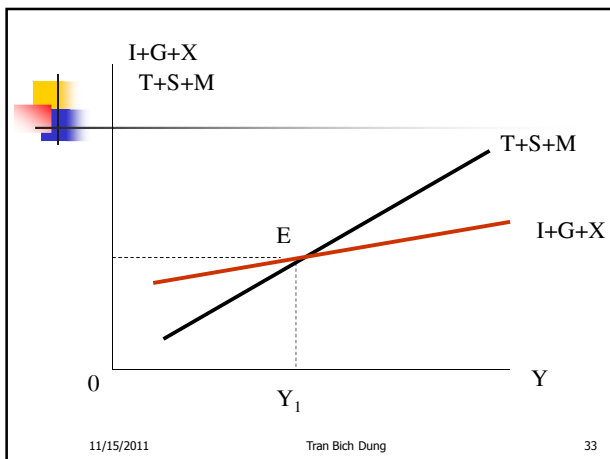
2. Cân bằng “tổng rò rỉ” và “tổng bơm vào”

- $Y = AD$
- $T + C + S = C + I + G + X - M$
- $T + S + M = I + G + X$ (***)
- (Tổng rò rỉ = Tổng bơm vào)

11/15/2011

Tran Bich Dung

32



III. Mô hình số nhân

- 1. Số nhân tổng quát (tổng cầu) k
- 2. Các số nhân cá biệt

11/15/2011

Tran Bich Dung

34

1. Số nhân tổng quát (tổng cầu)

- $A_0 = C_0 + I_0 + G_0 + X_0 - M_0 - C_m \cdot T_0$
- $A_m = C_m(1 - T_m) + I_m - M_m$
- $\rightarrow \Delta A_0 = \Delta C_0 + \Delta I_0 + \Delta G_0 + \Delta X_0 - \Delta M_0 - C_m \cdot \Delta T_0$
- Từ công thức tính Y cân bằng:

11/15/2011

Tran Bich Dung

35

$$Y = \frac{1}{1 - A_m} * A_0$$

$$Y = \frac{1}{1 - C_m(1 - T_m) - I_m + M_m} * A_0$$

$$\Rightarrow \Delta Y = \frac{1}{1 - A_m} * \Delta A_0$$

$$\Delta Y = \frac{1}{1 - C_m(1 - T_m) - I_m + M_m} * \Delta A_0$$

11/15/2011

Tran Bich Dung

36

1. Số nhân tổng quát(tổng cầu)

$$k = \frac{1}{1 - A_m}$$

$$k = \frac{1}{1 - C_m(1 - T_m) - I_m + M_m}$$

11/15/2011

Tran Bach Dung

37

2. Các số nhân cá biệt

$$\Delta A_0 = \Delta C_0 + \Delta I_0 + \Delta G_0 + \Delta X_0 - \Delta M_0 - \text{Cm. } \Delta T_0$$

■ Các thành phần trực tiếp của AD là:

- C, I, G, NX thay đổi bao nhiêu
- → AD thay đổi bấy nhiêu
- → các số nhân cá biệt $k_c, k_I, k_G, k_{NX} = k$

11/15/2011

Tran Bach Dung

38

2. Các số nhân cá biệt

■ Các thành phần gián tiếp tác động đến tổng cầu là:

- Tx và Tr thay đổi
- → AD thay đổi một lượng ít hơn
- → số nhân của Tx và Tr nhỏ hơn số nhân tổng quát

11/15/2011

Tran Bach Dung

39

2. Các số nhân cá biệt

■ a. Số nhân tiêu dùng(k_c):

- $\Delta C_0 = \Delta A_0$
- → $k_c = k$

■ b. Số nhân đầu tư (k_I):

- $\Delta I_0 = \Delta A_0$
- → $k_I = k$

■ c. Số nhân chi tiêu của chính phủ (k_G):

- $\Delta G_0 = \Delta A_0$
- → $k_G = k$

11/15/2011

Tran Bach Dung

40

2. Các số nhân cá biệt

■ d. Số nhân về xuất khẩu ròng(k_{NX}):

- $\Delta NX_0 = \Delta A_0$
- → $k_{NX} = k$

$$\Rightarrow \Delta Y = \frac{1}{1 - A_m} * \Delta A_0$$

$$\Delta Y = \frac{1}{1 - C_m(1 - T_m) - I_m + M_m} * \Delta A_0$$

11/15/2011

Tran Bach Dung

41

2. Các số nhân cá biệt

$$\Rightarrow \Delta Y = \frac{1}{1 - A_m} * \Delta C_0$$

$$\Delta Y = \frac{1}{1 - C_m(1 - T_m) - I_m + M_m} * \Delta C_0$$

→ $k_c = k$

Tương tự $k_c = k_I = k_G = k_{NX} = k$

11/15/2011

Tran Bach Dung

42

2. Các số nhân cá biệt

- e. Số nhân về thuế (k_T):
 - $\Delta T_{x0} \rightarrow \Delta A_0 = -C_m \cdot \Delta T_{x0}$
 - $\rightarrow k_T = -C_m \cdot k$
- f. Số nhân chi chuyển nhượng (k_{Tr}):
 - $\Delta T_{ro} \rightarrow \Delta A_0 = C_m \cdot \Delta T_{ro}$
 - $\rightarrow k_{Tr} = C_m \cdot k$

11/15/2011

Tran Bach Dung

43

$$\Delta Y = \frac{1}{1 - A_m} * -C_m * \Delta T_{x0}$$

$$\Rightarrow k_T = \frac{-C_m}{1 - A_m} = -C_m * k$$

11/15/2011

Tran Bach Dung

44

$$\Delta Y = \frac{1}{1 - A_m} * C_m * \Delta T_r$$

$$\Rightarrow k_{Tr} = \frac{C_m}{1 - A_m} = C_m * k = -k_T$$

11/15/2011

Tran Bach Dung

45

Số nhân cân bằng ngân sách (k_B):

- $\Delta T_o = \Delta G_o = 1 \rightarrow$
- $k_B = k_G + k_T$
- $k_B = -C_m \cdot k$
- $k_B = (1 - C_m)k$

$$k_B = \frac{1 - C_m}{1 - A_m}$$

$$k_B > 0$$

11/15/2011

Tran Bach Dung

46

- VD: $\Delta T_o = \Delta G_o = 100$
- $k = 2,5$; $C_m = 0,75$
- $k_B = (1 - 0,75)2,5 = 0,625$
- $\Delta Y = \Delta G * k_B = 100 * 0,625 = 62,5$

11/15/2011

Tran Bach Dung

47

IV. Chính sách tài khoá

- 1. Mục tiêu:
 - Ổn định nền kinh tế:
 - $Y = Y_p$
 - Tỷ lệ thất nghiệp tự nhiên U_n
 - Tỷ lệ lạm phát vừa phải
- 2. Các công cụ của CS tài khoá:
 - Thuế (T)
 - Chi ngân sách (G)

11/15/2011

Tran Bach Dung

48

IV. Chính sách tài khoá

3. Nguyên tắc thực hiện:

- Khi nền KT suy thoái ($Y < Y_p$):
 - Áp dụng CSTK mở rộng: $\uparrow G, \downarrow T$
- Khi nền KT lạm phát ($Y > Y_p$):
 - áp dụng CSTK thu hẹp: $\downarrow G, \uparrow T$

11/15/2011

Tran Bich Dung

49

4. Định lượng:

a. $Y \neq Y_p$:

- $\Delta Y = Y_p - Y$
- $\rightarrow \Delta A_0 = \Delta Y / k$:
 - Chỉ áp dụng công cụ chi: $\Delta G = \Delta A_0$
 - Chỉ áp dụng công cụ thuế: $\Delta T = -\Delta A_0 / C_m$
 - Áp dụng cả 2 công cụ:
 - $\Delta G - C_m \cdot \Delta T = \Delta A_0$

11/15/2011

Tran Bich Dung

50

4. Định lượng:

- VD: Cho $Y=100$; $Y_p = 110$, $k = 2,5$
 $C_m = 0,75$
- Để $Y = Y_p$ phải thay đổi :
 - $\Delta Y = Y_p - Y = 110 - 100 = 10$
 - $\rightarrow \Delta A_0 = \Delta Y / 2,5 = 10 / 2,5 = 4$
 - Chỉ áp dụng công cụ chi: $\Delta G = \Delta A_0 = 4$

11/15/2011

Tran Bich Dung

51

4. Định lượng:

- Chỉ sử dụng công cụ thuế:
 - $\Delta T = -\Delta A_0 / 0,75 = -4 / 0,75 = -5,33$
- Áp dụng cả 2 công cụ:
 $\Delta G - C_m \cdot \Delta T = \Delta A_0 = 4$
 - Nếu chọn $\Delta G = 3$ thì:
■ $\Delta T = (\Delta G - \Delta A_0) / C_m = (3 - 4) / 0,75 = -1,33$

11/15/2011

Tran Bich Dung

52

4. Định lượng:

b. $Y = Y_p$:

- Nếu chính phủ cần tăng chi ngân sách
- mà không gây ra lạm phát cao
- Sử dụng 2 công cụ sao cho:
 - $\Delta G - C_m \cdot \Delta T = \Delta A_0 = 0$
 - $\rightarrow \Delta T = \Delta G / C_m$ (***)

11/15/2011

Tran Bich Dung

53

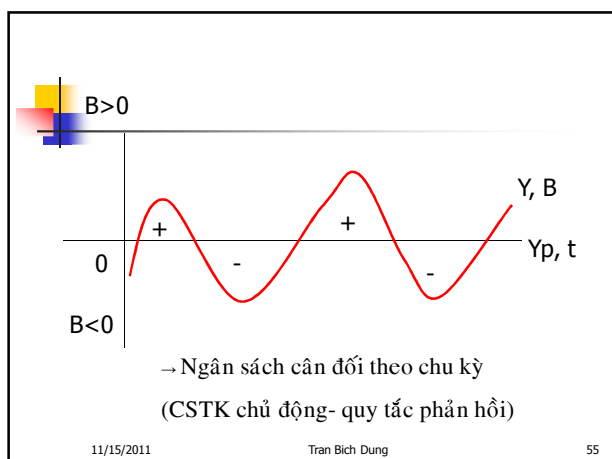
4. Định lượng:

- VD: $\Delta G = 10$
- $\rightarrow \Delta T = \Delta G / C_m = 10 / 0,75 = 13,33$

11/15/2011

Tran Bich Dung

54



11/15/2011

Tran Binh Dung

55

5. Các nhân tố ổn định tự động nền kinh tế:

Thuế:

- tự động thay đổi thuế thu khi Y thay đổi
- mặc dù quốc hội chưa kịp điều chỉnh thuế suất
- → Hệ thống thuế đóng vai trò là bộ ổn định tự động nhanh và mạnh

11/15/2011

Tran Binh Dung

56

5. Các nhân tố ổn định tự động nền kinh tế:

- Bảo hiểm thất nghiệp và các trợ cấp xã hội khác...
 - Là hệ thống tự động
 - bơm tiền vào khi nền KT suy thoái
 - và rút tiền ra khi nền KT phục hồi
 - ngược lại chu kỳ kinh doanh
 - góp phần ổn định KT

11/15/2011

Tran Binh Dung

57

5. Các nhân tố ổn định tự động nền kinh tế:

- Suy thoái kinh tế: $Y \downarrow, U \uparrow \rightarrow Tr \uparrow$
- Kinh tế phục hồi: $Y \uparrow, U \downarrow \rightarrow Tr \downarrow$

11/15/2011

Tran Binh Dung

58

6. Hạn chế của CSTK trong thực tiễn:

- Khó xác định chính xác số nhân
- → liều lượng điều chỉnh G, T cũng không chính xác
- Thực hiện CSTK mở rộng dễ, khó thực hiện CSTK thu hẹp

11/15/2011

Tran Binh Dung

59

6. Hạn chế của CSTK trong thực tiễn:

- Có độ trễ về thời gian:
 - Độ trễ bên trong: bao gồm thời gian thu thập thông tin, xử lý thông tin và ra quyết định
 - Độ trễ bên ngoài: quá trình phổ biến, thực hiện và phát huy tác dụng

11/15/2011

Tran Binh Dung

60

- Tăng chi ngân sách G và tháo lui (lấn hất-Crowding out) đầu tư:
- $G \uparrow \rightarrow Y \uparrow \rightarrow L^M \uparrow \rightarrow r \uparrow \rightarrow I \downarrow$:
 - $I \downarrow = G \uparrow \rightarrow AD$ không đổi $\rightarrow Y$ không đổi : lấn hất toàn bộ
 - $I \downarrow < G \uparrow \rightarrow AD \uparrow \rightarrow Y \uparrow$: lấn hất một phần

11/15/2011

Tran Bich Dung

61

V: Chính sách ngoại thương

- 1. Chính sách gia tăng xuất khẩu:
- Mục tiêu:
 - Tăng Y
 - Cải thiện cán cân thương mại $\uparrow NX$
- $\Delta X > 0 \rightarrow \Delta Y = k \cdot \Delta X \rightarrow \Delta M = Mm \cdot \Delta Y$
- $\rightarrow \Delta M = Mm \cdot k \cdot \Delta X$

11/15/2011

Tran Bich Dung

62

1. Chính sách gia tăng xuất khẩu:

- Có 3 trường hợp:
 - $Mm \cdot k < 1 \rightarrow \Delta M < \Delta X \rightarrow \Delta NX > 0$: Cải thiện thương mại
 - $Mm \cdot k = 1 \rightarrow \Delta M = \Delta X \rightarrow \Delta NX = 0$: Cán cân thương mại không đổi
 - $Mm \cdot k > 1 \rightarrow \Delta M > \Delta X \rightarrow \Delta NX < 0$: Thâm hụt thương mại trầm trọng hơn

11/15/2011

Tran Bich Dung

63

2. Chính sách hạn chế nhập khẩu:

- Nếu $\downarrow M \rightarrow AD \uparrow \rightarrow Y \uparrow, L \uparrow, U \downarrow$
- $\downarrow M \rightarrow NX \uparrow$: cải thiện thương mại
 - Chính sách này chỉ thành công khi các nước khác không phản ứng
 - Sẽ thất bại khi các nước trả đũa
 - VD sự kiện Mỹ tăng thuế nhập khẩu thép

11/15/2011

Tran Bich Dung

64